

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Nguyễn Duy Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị [Trần Thị Thanh H](#), sinh năm 1994; nghề nghiệp: Cán bộ [Bệnh viện Đ](#); Địa chỉ: [Số D, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#), có mặt.

Bị đơn: Anh [Hà Huy Hoàng A](#), sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: [số B, đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị [Trần Thị Thanh H](#) trình bày:

Chị và anh [Hà Huy Hoàng A](#) kết hôn vào ngày 06/9/2019, đăng ký kết hôn tại [UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, chồng xúc phạm, không tôn trọng chị. Từ tháng 01 đến tháng 06/2024 vợ chồng sống ly thân sau đó về với nhau được hai tháng nhưng vẫn không cải thiện được nên từ tháng 07/2024 vợ chồng ly thân đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là [Hà Huy Hoàng N](#), sinh ngày 08/01/2020. Hiện nay con ở với chị tại nhà ông bà ngoại, nhà hai tầng đủ điều kiện để mẹ con sinh sống ổn định, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh [Hà Huy Hoàng A](#) cấp dưỡng nuôi con. Chị là nữ hộ sinh làm việc tại khoa sản [Bệnh viện Đ](#), thu nhập cố định từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, ngoài ra còn kinh doanh mỹ phẩm online với mức thu nhập giao động từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh [Hà Huy Hoàng A](#) trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị [Trần Thị Thanh H](#) trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ đi uống rượu với bạn nên anh có lời qua tiếng lại, có vài lần anh uống rượu về có to tiếng với vợ, vợ chồng cãi vã nhau nên vợ bỏ về nhà ngoại sống, vợ chồng ly thân đã một năm nay, anh không đồng ý ly hôn, trường hợp chị [H](#) kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh [A](#) trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn, vẫn sinh hoạt bình thường, vợ chồng không ly thân. Anh vẫn còn tình cảm với vợ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là [Hà Huy Hoàng N](#), sinh ngày 08/01/2020 như chị [H](#) trình bày. Con có khi ở với bố khi ở với mẹ thời gian tương đương nhau. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh là chủ nông trại ở [T](#), mức thu nhập 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 11/4/2025 tại [tổ dân phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#) thể hiện: Chị [Trần Thị Thanh H](#) và anh [Hà Huy Hoàng A](#) đăng ký thường trú tại [số nhà B, đường H, tổ dân phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#), quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ. Hiện chị [H](#) không sinh sống tại địa phương và đưa theo con đi cùng. Chị [Trần Thị Thanh H](#) yêu cầu ly hôn đối với anh [Hà Huy Hoàng A](#) địa phương không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị [Trần Thị Thanh H](#) được ly hôn anh [Hà Huy Hoàng A](#).

2. Về con chung: Giao con chung [Hà Huy Hoàng N](#), sinh ngày 08/01/2020 cho chị [Trần Thị Thanh H](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về án phí: Chị [Trần Thị Thanh H](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002685333 ngày 10/01/2025 của [Công ty cổ phần T](#) và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1 ngày 10/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị [Trần Thị Thanh H](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh [Hà Huy Hoàng A](#), nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại [thành phố H](#), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của [Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh](#).

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị [Trần Thị Thanh H](#) và anh [Hà Huy Hoàng A](#) là hợp pháp. Theo lời khai của chị [H](#), lời khai của anh [A](#) trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh tại địa phương xét thấy chị [H](#) và anh [A](#) thường xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 07/2024 chị [H](#) và con về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị [Trần Thị Thanh H](#) yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[3]. Xét trình bày của anh [Hà Huy Hoàng A](#) tại phiên tòa rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, vẫn sinh hoạt bình thường, vợ chồng không ly thân là không có căn cứ.

[4]. Về con chung: Xét điều kiện việc làm, thu nhập, nhà ở thấy rằng mặc dù chưa có nhà riêng nhưng cả chị [Trần Thị Thanh H](#) và anh [Hà Huy Hoàng A](#) đều đang sinh sống ổn định cùng bố mẹ đẻ, đều đảm bảo điều kiện để nuôi con. Anh [Hà Huy Hoàng A](#) là chủ nông trại ở [T](#) mức thu nhập 20.000.000 đồng/tháng, chị [Trần Thị Thanh H](#) là nữ hộ sinh khoa phụ sản [Bệnh viện Đ](#) thu nhập hàng tháng từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Chị [H](#) và anh [A](#) đều có yêu cầu nuôi con là chính đáng. Song xét thấy chị [H](#) có công việc và thu nhập ổn định, cháu [Hà Huy Hoàng N](#) còn nhỏ và đang sinh sống ổn định với chị [H](#). Do vậy, giao con chung cho chị [H](#) trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, hợp tình, phù hợp với Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị [H](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị [Trần Thị Thanh H](#) và anh [Hà Huy Hoàng A](#) không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[6]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Chị [Trần Thị Thanh H](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị [Trần Thị Thanh H](#) được ly hôn anh [Hà Huy Hoàng A](#).

2. Về con chung: Giao con chung [Hà Huy Hoàng N](#), sinh ngày 08/01/2020 cho chị [Trần Thị Thanh H](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh [Hà Huy Hoàng A](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị [Trần Thị Thanh H](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002685333 ngày 10/01/2025 của [Công ty cổ phần T](#) và Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 1 ngày 10/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND P. Nam Hà, TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn